

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và đề xuất thực hiện giai đoạn 2021-2025, tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Văn bản số 412/BKHĐT-TC ngày 20/01/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Văn bản số 254/UBND-TC ngày 11/2/2020 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất thực hiện giai đoạn 2021-2025.

Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và đề xuất kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Vai trò chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2010-2020.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XV) đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 23/11/2011 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020, trong đó xác định mục tiêu: Đến năm 2015, có ít nhất 7 xã (mỗi huyện, thành phố 01 xã) đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; đến năm 2020, duy trì và giữ vững số xã đã đạt chuẩn NTM, toàn tỉnh có trên 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (40/129 xã); thành phố Tuyên Quang có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Cụ thể hóa Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 23/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa XV) về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020, các cấp, các ngành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo:

- Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành: Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nông thôn mới (*Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 29/3/2012*); phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012-2020, định hướng đến năm 2030 (*Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 29/3/2012*); kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020 (*Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 08/6/2016*) và Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020, đồng thời phát động các phong trào thi đua tại các địa phương, đơn vị, đoàn thể.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD gắn với nhiệm vụ chuyên môn nhằm tạo sự thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện và lồng ghép tối đa nguồn lực, trí tuệ trong quá trình thực hiện Chương trình xây dựng NTM. Đồng thời, phân công lãnh đạo tỉnh phụ trách các huyện, phụ trách xã mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch; cử cán bộ thuộc sở, ban, ngành, huyện, thành phố về xã trực tiếp tham mưu, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo công tác tổ chức triển khai thực hiện chương trình theo các mục tiêu đề ra, trong đó tập trung cho tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân nông thôn về chủ trương, định hướng và chính sách trong xây dựng NTM, đào tạo tập huấn cho cán bộ làm công tác NTM, triển khai các quy hoạch và đề án xây dựng NTM cấp xã; đánh giá, tính toán các tiêu chí trong NTM.

- Trong đầu tư, ưu tiên lựa chọn đầu tư các công trình gắn với phát triển sản xuất và đời sống sinh hoạt của người dân; chú trọng thực hiện các mô hình phát triển sản xuất, mô hình giảm nghèo nhằm phấn đấu đạt các mục tiêu về thu nhập, hộ nghèo. Chỉ đạo lồng ghép nguồn lực từ các nguồn vốn, các chương trình dự án và huy động từ cộng đồng để đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất gắn với thực hiện các tiêu chí nông thôn mới.

- Cụ thể hóa bộ tiêu chí quốc gia trong xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh¹; chỉ đạo các ngành ban hành hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí, quy trình và hồ sơ thủ tục xét công nhận xã đạt chuẩn đảm bảo khách quan, sát thực.

- Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện đề án xây dựng huyện NTM trong quá trình đô thị hóa tại huyện Hàm Yên. Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới và chỉ đạo thực hiện. Đồng thời định hướng xây dựng các mô hình điểm về môi trường, về an ninh chính trị.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm² và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhằm khai thác lợi thế của từng địa phương trong sản xuất, phát triển ngành nghề, làng nghề để tạo ra các sản phẩm có giá trị cao, góp phần nâng cao thu nhập của người dân nông thôn.

Để tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu về phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết³ phát triển

¹ Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành “Một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020.

² Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 11/3/2019 thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

³ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 22/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) Về phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2016-2025.

nông nghiệp hàng hóa, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết⁴ về xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 nhằm tạo động lực để tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân, tạo sự ổn định và phát triển bền vững.

Ban Chỉ đạo các cấp và bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo từ tỉnh đến cơ sở đã được thành lập và thường xuyên được kiện toàn, bổ sung để đảm bảo hoạt động hiệu quả theo đúng hướng dẫn thực hiện Chương trình của Trung ương.

- Cấp tỉnh, cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 do đồng chí Chủ tịch UBND cùng cấp làm Trưởng ban. Thành viên Ban Chỉ đạo là người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể chính trị cùng cấp.

- Cấp xã: Thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010-2020 do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban; thành lập Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã do đồng chí Chủ tịch UBND xã là Trưởng ban. Chủ tịch UBND các xã quyết định công nhận Ban phát triển thôn (*Ban phát triển thôn do nhân dân bầu*).

Ban Chỉ đạo các cấp đã xây dựng, ban hành quy chế hoạt động và phân công thành viên phụ trách địa bàn, phụ trách tiêu chí đảm bảo phù hợp theo chức năng nhiệm vụ. Hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh thường xuyên được duy trì, định kỳ hàng tháng, hàng quý tổ chức họp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

2. Ban hành các cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

Xác định xây dựng nông thôn mới bắt đầu từ hộ gia đình, đến thôn bản, xã. Tùy thuộc lợi thế của từng địa phương, lựa chọn thứ tự ưu tiên các tiêu chí để thực hiện, tiêu chí dễ làm trước, khó làm sau, các tiêu chí liên quan trực tiếp đến người dân để vận động thực hiện nhằm tạo thành phong trào thi đua lấy thành tích gắn với công tác thi đua khen thưởng. Tỉnh đã ban hành các cơ chế chính sách, văn bản rõ ràng, cụ thể và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; hướng dẫn chi tiết để người dân chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện:

- HĐND tỉnh ban hành 11 nghị quyết⁵, gồm: 03 Nghị quyết về chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng và 08 Nghị quyết về chính sách khuyến khích

⁴ Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 22/5/2016 kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng và vùng sản xuất hàng hóa, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ nhân dân gắn với sân thể thao và khuôn viên trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2016-2020.

⁵ Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 27/12/2010 về bê tông hóa đường giao thông nông thôn; Nghị quyết số 20/2012/NQ-HĐND ngày 13/12/2012 và Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 về mức hỗ trợ liên quan đến xây dựng một số công trình hạ tầng kinh tế-xã hội nông thôn; Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 về khuyến khích phát triển kinh tế trang trại; Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 về hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi; Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 về khuyến khích phát triển hợp tác xã; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao; Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 về chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn; Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về sửa đổi chính sách sản xuất hàng hóa và hỗ trợ giống cây lâm

phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- UBND tỉnh đã ban hành 07 Quyết định⁶, gồm: 02 Quyết định về chính sách bảo vệ môi trường nông thôn và 05 Quyết định phê duyệt Đề án đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phát triển sản xuất hàng hóa, môi trường, giáo dục theo phương châm “Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ” đã được hệ thống chính trị các cấp, nhân dân đồng thuận và đạt một số kết quả quan trọng góp phần tăng và đạt tiêu chí nông thôn mới ở các xã trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết tại biểu 01 đính kèm)

3. Công tác truyền thông, thông tin về Chương trình

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân tiếp tục được chú trọng với những đổi mới về phương pháp và cách thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng nhất là người dân⁷; các cơ quan thông tin truyền thông đã xây dựng các phóng sự, chuyên trang về NTM; Trang thông tin điện tử (nongthonmoituyenquang.gov.vn), cổng thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ngành, đoàn thể của tỉnh thường xuyên đưa các tin, bài, mô hình tiêu biểu, cách làm hay trong các lĩnh vực về xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, phát triển sản xuất, văn hóa giáo dục, môi trường nông thôn,...

Hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng NTM” do Thủ tướng Chính phủ phát động: Tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới” để tổ chức thực hiện; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đã xây dựng kế hoạch và thực hiện phát động phong trào thi đua “*Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới*” gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, đồng thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể gắn với tính chất hoạt động của từng cơ quan đơn vị⁸.

Từ việc chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị

nghiệp chất lượng cao; Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về chính sách hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

⁶ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 về hỗ trợ kinh phí và lãi suất tiền vay để phát triển chăn nuôi (trâu, bò, lợn) có kết hợp xây dựng hầm biogas bằng vật liệu nhựa Composite; Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 24/7/2014 về hỗ trợ vay vốn và lãi suất tiền vay xây dựng công trình vệ sinh và chuồng trại chăn nuôi; Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 08/3/2013 về bê tông hóa đường giao thông nông thôn; Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 về kiên cố hóa kênh mương; Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 08/5/2016 về bê tông hóa đường giao thông nội đồng; Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 về xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên; Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày ngày 14/7/2015 phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, giai đoạn 2015-2020

⁷ Các cơ quan thông tin, truyền thông đã xây dựng được trên 185 chuyên đề, 50 tạp chí; trên 5000 bài phản ánh, hơn 10000 tin, ảnh tuyên truyền về những kết quả đã đạt được, phổ biến những mô hình thành công và những cách làm hay ở các địa phương để nhân ra diện rộng. Tổ chức cuộc thi báo chí với chủ đề “Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới” với trên 800 tác phẩm dự thi... Cấp huyện đã tổ chức hàng trăm hội nghị, dựng hơn 2.500 pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền

⁸ Mặt trận Tổ quốc tổ chức cuộc vận động Ngày vì người nghèo, tạo nguồn lực từ Quỹ vì người nghèo gắn với công tác xóa nhà tạm, dột nát cho hộ nghèo; Hội Nông dân tổ chức Phong trào thi đua nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp đỡ nhau giảm nghèo và làm giàu bền vững; Hội Phụ nữ với phong trào 5 không 3 sạch; Đoàn thanh niên tổ chức các Câu lạc bộ Thanh niên phát triển kinh tế, Chương trình thắp sáng đường quê... Đến nay đều thu được kết quả nổi bật, góp phần quan trọng vào thành công của sự nghiệp xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

đã nhận thức đầy đủ về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện. Người dân ngày càng nhận thức sâu sắc về vai trò chủ thể của mình và chủ động, tích cực tham gia xây dựng NTM như: đóng góp ý kiến cho các đề án, quy hoạch xây dựng NTM, đề xuất kế hoạch nội dung công việc thực hiện Chương trình, chủ động đóng góp kinh phí, đất đai, công sức, xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, tích cực tham gia giữ gìn bảo vệ môi trường nông thôn, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, duy trì nếp sống văn hóa, an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững. Cùng với đó, việc huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, vốn tài trợ, viện trợ cũng đã đạt được nhiều những kết quả tích cực góp phần quan trọng thực hiện hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

4. Hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

Việc triển khai thực hiện Chương trình chịu sự giám sát thường xuyên của các cấp, các ngành. Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức 01 đợt giám sát thực hiện Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức 01 đợt giám sát thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2016-2020. Hàng năm UBND tỉnh tổ chức các đoàn công tác làm việc với các địa phương về tình hình, kết quả thực hiện Chương trình xây dựng NTM. Ban Chỉ đạo các cấp tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên để nắm bắt tiến độ, quá trình triển khai Chương trình ở từng cấp.

Văn phòng Điều phối NTM tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh thường xuyên tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức đoàn công tác kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các tiêu chí NTM trên địa bàn xã, đặc biệt ở các xã mục tiêu đạt chuẩn; hướng dẫn các xã đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt xã chuẩn NTM, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch giao. Qua công tác kiểm tra, giám sát giúp các địa phương xây dựng kế hoạch, lộ trình để chỉ đạo thực hiện nhằm giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được. Đồng thời kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

Từ việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình, nội dung nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, toàn tỉnh không còn tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

5. Kết quả huy động nguồn lực

Tổng nguồn vốn huy động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 là 9.514,483 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn vốn trực tiếp cho Chương trình xây dựng nông thôn mới là 2.362,953 tỷ đồng, chiếm 24,84 %, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ là 1.087,400 tỷ đồng, chiếm 46,02%;

+ Ngân sách địa phương đã bố trí 1.275,553 tỷ đồng, chiếm 53,98%;

- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án là 1.412,694 tỷ đồng, chiếm 14,85%;

- Nguồn vốn tín dụng là 4.746,182 tỷ đồng, chiếm 49,88 %;
- Vốn huy động từ doanh nghiệp là 442,341 tỷ đồng, chiếm 4,65 %;
- Vốn nhân dân đóng góp là 545,346 tỷ đồng, chiếm 5,73 %;
- Vốn tài trợ hợp pháp khác 4,968 tỷ đồng, chiếm 0,05%.

Từ nguồn vốn hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng từ ngân sách Trung ương kết hợp lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình dự án, nguồn vốn tài trợ, hỗ trợ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đã tạo điều kiện cho các xã đạt, nâng cao tiêu chí nông thôn mới và nhiều người dân có cơ hội tham gia, được hưởng lợi từ nguồn vốn đầu tư phát triển hỗ trợ thực hiện Chương trình. Qua đó đã góp phần hoàn thành mục tiêu thực hiện Chương trình hàng năm về số xã đạt chuẩn nông thôn mới và nâng số tiêu chí bình quân, kết quả: Hết năm 2019 toàn tỉnh có 37 xã đạt chuẩn nông thôn mới và nâng số tiêu chí bình quân đạt trên 14,06 tiêu chí/xã.

Quá trình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn phát sinh khó khăn, vướng mắc liên quan đến kế hoạch giao vốn hàng năm: Đến hết năm 2019, tỉnh Tuyên Quang mới được giao 447.010/836.800 triệu đồng, đạt 53,4% kế hoạch vốn trung hạn. Ngay khi được giao vốn, tỉnh Tuyên Quang đã chủ động phân bổ 100% các nguồn vốn đúng giao đúng mục đích, đối tượng thụ hưởng, trong giai đoạn 2016-2020, Tuyên Quang không có hiện tượng sử dụng nguồn vốn sai mục tiêu phải trả lại ngân sách nhà nước.

Các nguồn vốn tín dụng, huy động để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại Tuyên Quang được thực hiện công khai, minh bạch, đúng đối tượng, mục đích sử dụng, không có nguồn vốn bị sử dụng sai mục đích, nợ quá hạn và khó đòi tại trong quá trình thực hiện Chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

Đến hết tháng 12 năm 2019, toàn tỉnh có 37/129 xã (chiếm 28,68%) hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới. Tiêu chí bình quân trên xã tăng từ 13,12 tiêu chí/xã năm 2018 lên 14,06 tiêu chí/xã năm 2019. Kết quả thực hiện tiêu chí cụ thể như sau:

- Nhóm 1: Xã đạt chuẩn 19 tiêu chí: 37 xã, chiếm 28,68%.
- Nhóm 2: Xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 10 xã, chiếm 7,75%.
- Nhóm 3: Xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 76 xã, chiếm 58,91%.
- Nhóm 4: Xã đạt từ 8-9 tiêu chí: 6 xã, chiếm 4,65%.
- Nhóm 5: Xã đạt dưới 8 tiêu chí: 0 xã.

Dự kiến năm 2020 có thêm 10 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã hoàn thành đạt chuẩn lên 47/124 xã (chiếm 37,90%), số tiêu chí bình quân đạt 15 tiêu chí/xã.

Xã nông thôn mới nâng cao (theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang): Các xã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục duy trì, giữ vững tiêu chí đã đạt và thực hiện nâng cao chất lượng tiêu chí.

Phân đầu hết năm 2020, có 03 xã (Mỹ Bằng và Thái Bình, huyện Yên Sơn; Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang) hoàn thành đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

Xã nông thôn mới kiểu mẫu: Triển khai thực hiện Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 07/01/2020 về việc ban hành Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, giai đoạn 2019-2020. Mục tiêu phân đầu đến năm 2025 có ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên tổng số xã đã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM

2.1. Công tác quy hoạch

Đến nay đã hoàn thành công tác quy hoạch chung xây dựng NTM trên địa bàn 129 xã, tất cả các xã đều đã công bố công khai quy hoạch và ban hành quy chế quản lý quy hoạch chung xây dựng NTM, thực hiện cấm mốc quy hoạch⁹ và rà soát điều chỉnh quy hoạch¹⁰ đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế.

Thực hiện Đề án thí điểm xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa theo Quyết định 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2030 định hướng đến năm 2050.

2.2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

Về giao thông: Đây là tiêu chí được xác định là khâu đột phá, nhằm giải quyết nhu cầu bức thiết của người dân cũng như thúc đẩy giao thông phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Giai đoạn 2016-2019, đã xây dựng được 753,91 km đường đường (gồm 81,15 km trục xã, liên xã; 51,22 km đường trục thôn, liên thôn; 38,32 km đường ngõ xóm, 583,22 km đường nội đồng vào vùng sản xuất hàng hóa tập trung). Đến nay có 55 xã đạt tiêu chí, đạt 44,35%.

Về thủy lợi: Phối hợp với các huyện, thành phố chỉ đạo triển khai xây dựng tu sửa 184 công trình thủy lợi, kiên cố hoá 846,3 km kênh mương (trong đó có 785,02 km được kiên cố bằng cầu kiên bê tông đúc sẵn và 61,28 km được kiên cố bằng các biện pháp khác). Đến nay có 128 xã đạt tiêu chí, đạt 99,12%.

Về điện: Hệ thống điện nông thôn được quan tâm đầu tư xây dựng, đã xây dựng mới và cải tạo nâng cấp 255 công trình trạm biến áp, 280 km đường dây trung áp, 388,6 km đường dây hạ áp. Vận động nhân dân tự chỉnh trang, cải tạo hệ thống điện gia đình đảm bảo an toàn sử dụng. Đến nay có 115 xã đạt tiêu chí, đạt 92,74%.

Về trường học: Hệ thống cơ sở vật chất trường học các cấp từng bước được xây dựng đạt chuẩn; xây dựng trên 198 công trình của trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở (trường học, phòng học và một số công trình phụ trợ của trường học), trang cấp thiết bị cho 84 điểm trường các cấp. Đến nay có 56 xã đạt tiêu chí, đạt 45,16%.

⁹. Năm 2016 có 14 xã; Năm 2017 có 17 xã được hỗ trợ cấm mốc quy hoạch.

¹⁰. Năm 2018 có 28 xã; Năm 2019 có 06 xã được hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới.

Về cơ sở vật chất văn hóa: Xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trên 884 công trình văn hóa, gồm 46 nhà văn hóa xã, 50 sân thể thao xã, 679 nhà văn hóa thôn, 109 sân thể thao thôn. Trang cấp thiết bị cho 358 nhà văn hóa các thôn. Đến nay có 45 xã đạt tiêu chí, đạt 36,29%.

Về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Huy động xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp để đầu xây dựng, nâng cấp cải tạo 28 chợ nông thôn, đáp ứng nhu cầu giao thương hàng hóa cho nhân dân. Đến nay có 112 xã đạt tiêu chí, đạt 90,32%.

Về thông tin và truyền thông: 100% xã đã có điểm bưu điện văn hóa xã, các xã đã được phủ sóng điện thoại di động. Hầu hết người dân khu vực nông thôn được sử dụng các dịch vụ bưu chính viễn thông thuận tiện. Trong 4 năm đã đầu tư nâng cấp 31 Đài truyền thanh các xã. Đến nay có 128 xã đạt tiêu chí, đạt 99,12%.

Về nhà ở dân cư: Công tác xóa nhà tạm dột nát được các cấp các ngành quan tâm thực hiện, cùng với các Chương trình, dự án thực hiện trên địa bàn trong những năm qua đã hỗ trợ xóa 630 nhà tạm dột nát cho các gia đình thuộc hộ nghèo, gia đình đối tượng chính sách, triển khai nâng cấp, sửa chữa 2.056 nhà ở tại các xã trên địa bàn tỉnh. Đến nay có 42 xã đạt tiêu chí, đạt 33,87%.

Về cơ sở vật chất y tế: Mạng lưới trạm Y tế được củng cố đầu tư nâng cấp, trong 4 năm đã triển khai xây, nâng cấp 24 Trạm y tế xã. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ BHYT, nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế lên 95,8% năm 2019. Đến nay có 107 xã đạt tiêu chí, đạt 86,29%.

2.3. Phát triển kinh tế và tổ chức sản xuất

- Về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập: Công tác phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân được tỉnh đặc biệt quan tâm và được triển khai thực hiện thông qua việc: Lập, phê duyệt các quy hoạch ngành và lĩnh vực; triển khai quyết liệt các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh và lồng ghép các chương trình, dự án đã góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản với quy mô lớn theo hướng tập trung như: cam, chè, mía, lạc, cây nguyên liệu giấy, chăn nuôi gia súc, gia cầm, cá đặc sản,... Các xã đã tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương bằng các mô hình liên kết “4 nhà”, giá trị sản phẩm được nâng lên gấp 2 - 3 lần so với khi chưa thực hiện liên kết sản xuất. Qua đó đã góp phần quan trọng nâng cao thu nhập cho nông dân (*Thu nhập bình quân khu vực nông thôn của tỉnh năm 2019 đạt trên 30 triệu đồng*). Đến nay có 59 xã đạt tiêu chí thu nhập, đạt 47,58%.

- Về tổ chức sản xuất: Các loại hình tổ chức sản xuất được đổi mới phù hợp, hiệu quả hơn; kinh tế hộ chuyển biến tích cực theo hướng mở rộng quy mô sản xuất. Đặc biệt, mô hình kinh tế trang trại đã có bước phát mạnh mẽ, đến nay có 838 trang trại, kinh tế hợp tác xã cũng có sự chuyển biến cả về số lượng và chất lượng, trong đó có 98/290 HTX có tổ chức sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị với 54 sản phẩm đã đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tại cục sở hữu trí tuệ; 54 sản phẩm có tem truy suất nguồn gốc. Đến nay có 118 xã đạt tiêu chí, đạt 96,51%.

- Về đào tạo nghề và giải quyết việc làm: Thực hiện quy hoạch, phát triển mạng lưới, kết hợp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh¹¹. Triển khai thực hiện các giải pháp đào tạo nghề theo đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, chú trọng rà soát, nắm chắc tình hình lao động, thị trường lao động, đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm và thông tin thị trường lao động qua các phiên giao dịch việc làm, trên các trang thông tin điện tử của quốc gia, của tỉnh. Đến nay có 124 xã trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chí, đạt tỷ lệ 100%.

- Về giảm nghèo, an sinh xã hội: Quan tâm huy động nguồn lực, tích cực triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo, trong đó tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án hỗ trợ giảm nghèo, huy động các nguồn lực trong cộng đồng xã hội để hỗ trợ giảm nghèo¹²; các chế độ, chính sách đối với người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân tộc thiểu số được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định. Tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh hàng năm, từng giai đoạn đều giảm đạt và vượt kế hoạch đề ra¹³. Đến nay đã có 72 xã đạt tiêu chí, đạt 58,06%.

2.4. Văn hóa - xã hội - Môi trường

- Về giáo dục và đào tạo: Sự nghiệp giáo dục - đào tạo của tỉnh được quan tâm đầu tư, phát triển với việc huy động đa dạng nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị dạy học; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước được tăng cường cả về số lượng, chất lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học. 100% số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm đều đạt 100%; tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2019 đạt trên 57,1% (trong đó: tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 35,3%). Đến nay có 124 xã đạt tiêu chí về Giáo dục và đào tạo, đạt 100%.

- Về văn hóa: Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, trọng tâm là xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hoá”, “Xã đạt chuẩn văn hóa NTM” gắn với xây dựng xã đạt chuẩn NTM luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo. Số hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa, khu dân cư đạt văn hóa và xã đạt chuẩn văn hóa đều tăng qua các năm¹⁴. Phong

¹¹ Đến nay trên địa bàn tỉnh có 14 cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động ổn định và thực hiện việc đăng ký hoạt động theo quy định; hàng năm có trên 3.000 lao động nông thôn được học nghề dưới nhiều hình thức theo nhu cầu thực tế

¹² Trong giai đoạn 2010-2019 toàn tỉnh đã cho trên 170.000 lượt hộ nghèo, cận nghèo, mới thoát nghèo vay vốn ưu đãi, doanh số cho vay trên 3.600 tỷ đồng; trên 300.000 lượt người nghèo được hướng dẫn áp dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi; 1.800 lao động nghèo được hỗ trợ học nghề; trên 2,5 triệu lượt người thuộc hộ nghèo, cận nghèo và người dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn, người dân sống ở vùng đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế; trên 14.000 hộ nghèo được hỗ trợ làm nhà, sửa chữa nhà ở.

¹³ Giai đoạn 2016-2020: Tỷ lệ hộ nghèo, đầu năm 2016 toàn tỉnh có 55.827 hộ nghèo, chiếm 27,81% đến hết năm 2019 hộ nghèo giảm xuống còn 24.814 hộ, chiếm 11,8%, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 4.14%/năm; Tỷ lệ hộ cận nghèo, đầu năm 2016 toàn tỉnh có 18.050 hộ, chiếm 8,99% đến cuối năm 2019 hộ cận nghèo tăng lên 28.616 hộ, chiếm 13,61%.

¹⁴ - Số hộ gia đình đạt danh hiệu VH năm 2015 là 86,1%; năm 2018 là 88,7%; năm 2019 là 91,3%.

- Số khu dân cư đạt VH năm 2015 là 75,7%; năm 2018 là 80,0%; năm 2019 là 92,2%.

trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển. Đến nay có 123 xã đạt tiêu chí, đạt 99,19%.

- Về môi trường: Công tác quản lý và bảo vệ môi trường nông thôn được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tốt. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90,5%, trong đó 65,0% số hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn. Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, vận hành hệ thống xử lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp tục được chú trọng: Tập trung chỉ đạo nhân rộng mô hình thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, ứng dụng công nghệ cao, sử dụng các sản phẩm sinh học, quản lý dịch hại tổng hợp...; quy hoạch chăn nuôi tập trung xa khu dân cư, chăn nuôi kết hợp xây dựng hầm biogas theo công nghệ mới (7.430 công trình), vận động nhân dân thực hiện chính trang 03 công trình vệ sinh (đã xây dựng 10.045 Công trình chuồng trại chăn nuôi, nhà tiêu hợp vệ sinh). Các hội, đoàn thể tăng cường vận động nhân dân thu gom, xử lý rác thải đạt hiệu quả (kết quả: rác thải nông thôn được thu gom và xử lý đạt khoảng 35%). Các xã đã chủ động xây dựng, ban hành quy chế quản lý nghĩa trang theo quy hoạch, nhận thức được sự cần thiết phải đóng cửa các nghĩa trang không theo quy hoạch, ảnh hưởng đến môi trường. Các cơ sở, hộ gia đình kinh doanh đã chú trọng và thực hiện theo các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm. Đến nay có 38 xã đạt tiêu chí, đạt 30,65%.

2.5. Xây dựng hệ thống chính trị xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội

- Xây dựng hệ thống chính trị - xã hội: Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng: Từng bước chuẩn hoá đội ngũ cán bộ, công chức theo chức danh, ngành nghề đào tạo, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ tham dự các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn¹⁵, đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng được 9.594 lượt cán bộ công chức cấp xã. Công tác xây dựng đảng bộ đạt "trong sạch, vững mạnh", chính quyền xã đạt "vững mạnh" được thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Công tác kiểm tra cải cách hành chính, kỷ luật kỷ cương hành chính và văn hóa công sở các cơ quan, đơn vị được tăng cường. Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở được đẩy mạnh. Góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn. Đến nay có 116 xã đạt tiêu chí, đạt 93,54%.

- Quốc phòng và An ninh: 100% số xã có đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được tổ chức biên chế theo quy định; xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng hàng năm; các cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang đã làm tốt công tác xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc; phối hợp, tham gia đấu tranh phòng chống các tệ nạn, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Lực lượng công an đã đề ra nghị quyết, kế hoạch về công tác đảm bảo ANTT, làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận

- Số xã đạt chuẩn về VH năm 2016 là 68%; năm 2018 là 54%; năm 2019 là 53%.

¹⁵ Đến 31/12/2019, toàn tỉnh có 2.838 cán bộ, công chức cấp xã, gồm: 1.396 cán bộ và 1.442 công chức.

thức cho các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, xã hội ở cơ sở về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc thực hiện chỉ tiêu “*an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên*” có tác động ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu còn lại trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới. Đến nay có 114 xã đạt tiêu chí, đạt 91,93%.

3. Kết quả thực hiện tiêu chí huyện NTM

Thành phố Tuyên Quang đang tổ chức tự đánh giá, hoàn thiện hồ sơ, đề nghị xét công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo trình tự, thủ tục quy định. Dự kiến hoàn thành trong năm 2020.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM đã được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là sự ủng hộ mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; công tác tuyên truyền, vận động đã đi vào chiều sâu, các phong trào thi đua, các cuộc vận động đã được Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện bằng các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch cụ thể; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội đã tích cực, chủ động, đổi mới phương thức tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân hưởng ứng Phong trào thi đua “*Tuyên Quang chung sức xây dựng NTM*” gắn với Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

Bộ máy tổ chức các cấp (tỉnh, huyện, xã) được kiện toàn theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, các phòng, ban của huyện, thành phố đã xác định rõ trách nhiệm, chủ động trong công tác chỉ đạo, điều hành và phối hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tỉnh đã cụ thể hóa, vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình, Đề án đối với từng lĩnh vực cụ thể để tăng cường nguồn vốn từ ngân sách địa phương hỗ trợ thực hiện Chương trình, đã góp phần quan trọng trong việc huy động nguồn lực thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; đảm bảo không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong quá trình tổ chức thực hiện.

Các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình được cả hệ thống chính trị và nhân dân tập trung triển khai thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra¹⁶. Kết quả đạt được là nền tảng quan trọng để xây dựng định hướng, kế hoạch và giải pháp thực hiện Chương trình trong giai đoạn tiếp theo.

Phong trào thi đua “*Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới*” tiếp tục được triển khai sâu rộng, góp phần chuyển biến căn bản nhận thức của

¹⁶ Năm 2018, toàn tỉnh có 30 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; năm 2019 có thêm 07 xã, nâng tổng số xã đạt chuẩn lên 37/129 xã, đạt 28,68% tổng số xã (mục tiêu khu vực miền núi phía Bắc: 28% đến năm 2020); phần đầu nâng số tiêu chí bình quân từ 2,8 tiêu chí/xã năm 2011, đạt 10 tiêu chí/xã năm 2015, nâng lên 13,12 tiêu chí/xã năm 2018, đạt 14,06 tiêu chí/xã năm 2019 (mục tiêu khu vực miền núi phía Bắc: 13,8 tiêu chí/xã đến năm 2020)

cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở: Các cấp, các ngành đã vào cuộc mạnh mẽ, tạo thành phong trào và lan tỏa sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân; từ cán bộ đến đảng viên đã ý thức được vai trò trách nhiệm của mình trong tham mưu, chỉ đạo, vận động tuyên truyền, tổ chức triển khai và chung sức xây dựng nông thôn mới; người dân phát huy tốt vai trò làm chủ trong việc tham gia đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, mục tiêu, lựa chọn hạng mục đầu tư, ưu tiên việc làm trước, làm sau,... đã đáp ứng được nguyện vọng của người dân, củng cố thêm niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Cụ thể hóa cơ chế đầu tư đặc thù theo phương châm “*Nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ*” để lựa chọn lĩnh vực đầu tư đột phá theo từng giai đoạn (*chính sách bê tông hóa đường giao thông nông thôn, nội đồng; kiên cố hóa kênh mương, nhà văn hóa thôn gắn với sân thể thao và khuôn viên,...*) đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng của người dân. Từ đó tạo được sự đồng thuận trong các tầng lớp nhân dân, cũng như sự vào cuộc chủ động của cả hệ thống chính trị trong quá trình tổ chức thực hiện¹⁷. Hiện thực hóa bằng việc nhân dân chủ động tham gia đóng góp hàng triệu ngày công, hàng nghìn mét đất, nguyên vật liệu và gần 1.300 tỷ đồng, tạo ra nguồn lực to lớn để hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

Từ Chương trình đã có tác động tích cực trong việc: Đẩy mạnh phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, tập trung phát triển sản phẩm chủ lực, đảm bảo bền vững, đem lại hiệu quả kinh tế (*tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp bình quân đạt 4,5%/năm; nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ đã được áp dụng; cơ cấu cây trồng dịch chuyển theo hướng phát huy lợi thế so sánh của từng vùng sinh thái, hình thành những vùng sản xuất tập trung; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn tiếp tục phát triển cả về giá trị sản xuất và hình thức hoạt động; cơ cấu lao động lĩnh vực nông nghiệp giảm từ 74,8% năm 2010, hiện là 54,3%, dự kiến năm 2020 là 53%*). Góp phần làm cho diện mạo nông thôn khởi sắc rõ rệt, chất lượng đời sống vật chất, đời sống văn hóa tinh thần của người dân được nâng cao¹⁸; môi trường nông thôn đã có chuyển biến đáng kể, nhiều vùng nông thôn đã xây dựng và hình thành mô hình cảnh quan xanh, sạch, đẹp; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nông thôn được giữ vững.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

¹⁷ Giai đoạn 2011-2015, tỉnh đã lựa chọn tiêu chí tiêu chí giao thông làm khâu đột phá, kết quả đã hoàn thành 2700/2184km, hoàn thành vượt 123,63% so với kế hoạch giai đoạn; giai đoạn 2016-2020, lựa chọn giao thông, thủy lợi và cơ sở vật chất văn hóa thôn gắn với đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân để tập trung chỉ đạo: Đến năm 2019 đã hoàn thành vượt mục tiêu kiên cố hóa kênh mương, sớm 01 năm so với kế hoạch (784,8/780km); đường nội đồng và xây dựng nhà văn hóa thôn tiếp tục nhận được sự đồng tình ủng hộ của người dân, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

¹⁸ Năm 2010, GDP bình quân đầu người là 12,6 triệu đồng/người, lên 33,5 triệu đồng/người năm 2018, dự kiến hết năm 2019 đạt 39,1 triệu đồng/người (thu nhập bình quân đầu người năm 2019: trên địa bàn toàn tỉnh là 37.128 nghìn đồng/người; khu vực thành thị là 45.882 nghìn đồng/người; khu vực nông thôn là 32.041,2 nghìn đồng/người; tỷ lệ hộ nghèo giảm đáng kể, từ 63.404 hộ nghèo, chiếm 34,83% năm 2011; xuống còn 31.983 hộ, chiếm 15,38% năm 2018; xuống 24.814 hộ, chiếm 11,8% năm 2019.

2.1. Tồn tại, hạn chế

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình chưa toàn diện, quyết liệt ở một số địa phương, đặc biệt trong triển khai bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu nông thôn mới; việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM còn lúng túng, chưa chọn được các giải pháp tạo được sự đột phá trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

Kết quả xây dựng NTM tại một số địa phương chưa thực sự bền vững: Chất lượng duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí đã đạt chuẩn còn nhiều hạn chế. Đời sống, thu nhập một bộ phận người dân nông thôn còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Một số địa phương ưu tiên chú trọng đầu tư hạ tầng, chưa quan tâm đúng mức tới phát triển sản xuất, kinh doanh để nâng cao thu nhập bền vững cho người dân.

Chủ trương, chính sách thực hiện Chương trình từng năm và giai đoạn đã được tỉnh kịp thời ban hành nhưng việc tổ chức triển khai thực hiện ở một cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ còn chậm, đặc biệt trong việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ vốn hàng năm. Một số đầu điểm công trình có sự điều chỉnh hoặc thay đổi ảnh hưởng đến việc thực hiện hoàn thành tiêu chí theo kế hoạch.

Văn phòng Điều phối các cấp được thành lập, kiện toàn nhưng không có biên chế. Cán bộ Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh, huyện biệt phái từ các cơ quan, ban, ngành nên có phần ảnh hưởng đến tư tưởng, công tác bố trí, sắp xếp cán bộ và chất lượng chuyên môn. Công tác phối hợp, tham mưu chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình của một số ban, ngành còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân

2.2.1. Nguyên nhân khách quan

Tuyên Quang là tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn, xuất phát điểm xây dựng nông thôn mới ở các xã trên địa bàn tỉnh ở mức thấp (năm 2011, bình quân toàn tỉnh đạt 2,8 tiêu chí/xã), địa hình đồi núi chia cắt, hạ tầng cơ sở còn rất khó khăn, nguồn thu từ ngân sách hàng năm thấp, nguồn lực trong dân hạn chế, tỷ lệ hộ nghèo cao, thu nhập bình quân đầu người thấp.

Hệ thống văn bản hướng dẫn và cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện chương trình của Trung ương chậm được sửa đổi hoặc có nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế ở các địa phương; mỗi một chương trình, dự án lại có một cơ chế đầu tư, quá trình thực hiện gặp những khó khăn nhất định, gây tâm lý trông chờ, ỷ lại trong nhân dân.

2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền ở một số địa phương, đặc biệt là trong giai đoạn đầu chưa thật sự được quan tâm đúng mức, chưa quyết liệt, chưa làm hết vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chưa đồng bộ, sáng tạo; một số sở, ngành chưa thực sự quan tâm đến lĩnh vực xây dựng NTM, chưa kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở trong quá trình thực hiện. Năng lực của một bộ

phần cán bộ tham mưu, giúp việc thực hiện Chương trình ở cơ sở còn hạn chế, chưa chủ động trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Nhận thức về vai trò “chủ thể” của người dân trong xây dựng NTM còn hạn chế, vẫn có tư tưởng trông chờ vào Nhà nước. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất còn chậm so với yêu cầu. Kinh tế hộ nhỏ lẻ vẫn chiếm tỷ trọng cao, cản trở đến quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp.

Hướng dẫn tổ chức Bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp chưa quy định cụ thể về số lượng biên chế tối thiểu, cơ cấu phòng chuyên môn, đặc biệt trong điều kiện đang thực hiện tinh giảm biên chế. Do đó việc kiện toàn Văn phòng điều phối tỉnh, huyện và bố trí công chức chuyên trách cấp xã được thực hiện nhưng chưa sắp xếp được cán bộ mang tính chuyên nghiệp, thực hiện nhiệm vụ ổn định, lâu dài.

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình nhiều nơi chưa được thường xuyên, chặt chẽ.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy đảng, chính quyền, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và người dân. Ban Chỉ đạo các cấp, nhất là người đứng đầu cần có quyết tâm chính trị cao, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, sâu sát, trách nhiệm, xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng tập thể, cá nhân và chịu trách nhiệm thực hiện; xác định rõ quan điểm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*” trong xây dựng và thực thi chính sách; phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo của cán bộ cơ sở và cộng đồng dân cư.

Hai là, thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình xây dựng nông thôn mới và xác định được trách nhiệm “chủ thể” của người dân. Công tác tuyên truyền phải đi trước, đi vào chiều sâu, cụ thể, dễ hiểu với phương châm “*Nói cho dân nghe, nói cho dân biết, nói cho dân bàn, nói cho dân làm và nói cho dân tin*”.

Ba là, theo nguyên tắc: “*Người dân chủ động đề xuất nội dung thực hiện, Nhà nước hỗ trợ thông qua cơ chế, chính sách*” nhằm thống nhất trong thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới, như: Phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo; xây dựng cơ sở hạ tầng gắn với sản xuất và sinh hoạt của người dân... Gia đình cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu thực hiện trước, chủ động trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới, đặc biệt đối với việc thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm.

Bốn là, trong xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn có cơ chế chính sách phù hợp để đẩy mạnh xã hội hóa, huy động lòng ghép nguồn lực từ các nguồn vốn, các Chương trình dự án để thực hiện. Việc huy động nguồn lực của cộng đồng, người dân để thực hiện phải đảm bảo công bằng, công khai, dân chủ, tự nguyện, phù hợp với khả năng đóng góp của nhân dân. Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo chỉ huy động đóng góp bằng ngày công để xây dựng công trình, không huy động đóng góp bằng tiền mặt.

Năm là, tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình thực hiện, tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân trên diện rộng. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích đóng góp tích cực trong việc huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Căn cứ Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 (*Thông báo số 449/TB-VPCP ngày 30/12/2019 của Văn phòng Chính phủ*) và điều kiện thực tế địa phương, tỉnh Tuyên Quang đề xuất thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu tổng quát

Giữ vững mục tiêu xuyên suốt của chương trình theo đúng tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân nông thôn. Cư dân nông thôn có thu nhập ổn định và ngày càng nâng cao, có điều kiện sống văn minh, có cơ hội phát triển; ngành nông nghiệp có năng lực cạnh tranh quốc tế, có giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững theo hướng hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn thịnh vượng, phát triển gắn bó hài hòa với đô thị và cả nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Xã hội nông thôn trở thành nơi đáng sống, có kết cấu hạ tầng tiệm cận với đô thị, kinh tế phát triển, cảnh quan môi trường sạch đẹp, xã hội văn minh, mang bản sắc dân tộc, quan hệ cộng đồng gắn bó. Quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Có thêm ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới cấp huyện; duy trì giữ vững thành phố Tuyên Quang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Có trên 65% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; phần đầu có ít nhất 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 10% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trên tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới; không còn xã dưới 10 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn được nâng cao, thu nhập bình quân năm 2025 tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2020.

II. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

Dự kiến tổng nguồn lực huy động thực hiện Chương trình NTM quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 khoảng 14.929,754 tỷ đồng, gồm:

- Nguồn vốn trực tiếp cho Chương trình xây dựng nông thôn mới là 3.816,215 tỷ đồng, chiếm 25,56 %, trong đó:
 - + Ngân sách Trung ương hỗ trợ là 1.912,807 tỷ đồng, chiếm 50,12%;
 - + Ngân sách địa phương đã bố trí 1.903,408 tỷ đồng, chiếm 49,88%;
- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án là 2.367,102 tỷ đồng, chiếm 14,85%;
- Nguồn vốn tín dụng là 7.154,208 tỷ đồng, chiếm 47,92 %;
- Vốn huy động từ doanh nghiệp là 707,351 tỷ đồng, chiếm 4,74 %;
- Vốn nhân dân đóng góp là 884,879 tỷ đồng, chiếm 5,93 %;

III. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Đổi mới, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền: Phát huy cao độ vai trò chủ thể của người dân, lấy thay đổi tư duy, nếp sống, suy nghĩ của người dân làm mục tiêu; cấp ủy, chính quyền các cấp phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tổ chức tuyên truyền, vận động tới từng thành viên, hội viên theo phương châm “Cư dân nông thôn là chủ thể, cộng đồng là đơn vị đánh giá”.

2. Hoàn thiện các cơ chế chính sách thực hiện Chương trình: Rà soát, bổ sung, điều chỉnh, xây dựng mới các cơ chế, chính sách đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh trong giai đoạn mới; xây dựng và cụ thể hóa các quy định về cơ chế tài chính, thanh quyết toán, đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho cấp xã và cơ sở thôn thực hiện.

3. Củng cố, kiện toàn Bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp theo hướng chuyên nghiệp, hoạt động hiệu quả, trong đó duy trì hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh và cấp huyện (*theo hướng sắp xếp cán bộ chuyên trách lâu dài theo cơ cấu có bộ phận chuyên môn*) và xác định rõ nhiệm vụ bố trí cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã.

4. Tiếp tục thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa trên địa bàn huyện Hàm Yên, tiến tới đạt chuẩn nông thôn mới. Các cấp, các ngành tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kế hoạch xây dựng: Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao; thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới.

5. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp toàn diện, bền vững, hiện đại và thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh gắn với xây dựng NTM; xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa lớn, hiệu quả và sức cạnh tranh cao, trọng tâm là phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và phát triển thương hiệu nông sản; tiếp tục nghiên cứu, đầu tư phát triển nông nghiệp thông minh và tiếp cận nông nghiệp 4.0.

6. Tiếp tục hoàn thiện, hỗ trợ đầu tư nâng cao chất lượng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, gắn với việc tăng cường phát triển bền vững và bảo vệ môi trường nông thôn. Phát triển kinh tế nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, có khả năng tái tạo và phục hồi tài nguyên, có khả năng chủ động ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu, rủi ro do thiên tai, dịch bệnh.

7. Tiếp tục củng cố, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; mỗi cán bộ, đảng viên phải thể hiện tốt vai trò, trách nhiệm trước nhân dân, làm nòng cốt trong thực hiện các phong trào. Xây dựng chính quyền cơ sở gần dân, gắn bó với nhân dân; thực sự liêm khiết, năng động, sáng tạo, tận tụy phục vụ nhân dân; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cơ sở cần đổi mới phương thức hoạt động, gần gũi, gắn bó với đoàn viên, hội viên và nhân dân; tăng cường vai trò trách nhiệm đối với nhân dân.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình hàng năm và giai đoạn. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, đặc biệt về việc thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách, sử dụng và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình của HĐND và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình xây dựng NTM ở từng địa phương.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị các cơ quan Trung ương sớm ban hành Nghị quyết, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành để các địa phương có cơ sở xây dựng kế hoạch và chuẩn bị tốt các điều kiện, giải pháp thực hiện ngay từ năm đầu giai đoạn 2021-2025.

2. Có cơ chế, chính sách nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp theo hướng chuyên nghiệp; khuyến khích hỗ trợ cán bộ tham gia học tập nâng cao trình độ; duy trì hệ thống Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp tỉnh, cấp huyện và có chế độ hỗ trợ phù hợp; bố trí cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc, các PGĐ Sở ;
- VP Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt